CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 7, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302668322
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021-03-30 11:14:30
Foxit Reader Version: 9.5.0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2020

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16.11.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2020

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông tư số 96 /2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302668322
- Vốn điều lệ: 155.520.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 54110025
- Số fax: (028) 54110029
- Website: hospital@tamduchearthospital.com
- Mã cổ phiếu: TTD

Quá trình hình thành và phát triển

- **Quá Trình Hình Thành**

Vào năm 2000, được sự khuyến khích của các vị Lãnh đạo thành phố, Sở Y tế và Bộ Y tế mong muốn Viện Tim huy động các nguồn lực trong xã hội xây dựng thêm một Bệnh viện chuyên khoa tim hiện đại, cùng quy mô như Viện Tim để nâng công suất mổ cả nước lên gấp 3 lần công suất của Viện Tim. Từ mục đích cao đẹp đó và trên cơ sở chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hóa Thể thao ban hành trong Nghị định số 73/1999/NĐCP ngày 19/8/1999 của Chính phủ, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được hình thành.

Ngày 27/10/2000 UBND thành phố Hồ Chí Minh qua công văn số 1641-VP-VX chỉ đạo Sở Y tế xem xét tạo điều kiện thành lập một Bệnh viện Tim tư nhân; Ngày 3/11/2000 Sở Y tế thành phố đã có ý kiến chỉ đạo Viện Tim hỗ trợ về đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Tim Tâm Đức; Ngày 17/5/2002 Đại hội cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức gồm 8 thành viên với sự giúp đỡ của các Cố vấn: TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu, PGS. TS. BS. Phạm Nguyễn Vinh, BS. Phan Kim Phương và được sự ủng hộ

nhiệt tình của GS. VS. Dương Quang Trung, GS. Alain Carpentier là những vị sáng lập nên Viện Tim, đã đặt những nền móng đầu tiên cho sự phát triển của Tâm Đức.

Ngày 16/07/2002 Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103001109 cho Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Năm 2004 Bệnh viện Tim Tâm Đức thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức được khởi công xây dựng trên diện tích 10.000m2 tại số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích sử dụng 17.984 m^2, quy mô 180 giường, có đầy đủ các khoa:

- Khoa Khám điều trị ngoại trú có khả năng khám và điều trị mỗi ngày từ 300 đến 400 người bệnh về tim mạch; về chuyên Khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Sản Phụ khoa có liên quan vấn đề tim mạch, về cận lâm sàng và xét nghiệm.
- Khoa Phẫu thuật tim và mạch máu có 72 giường điều trị và 2 phòng mổ hiện đại có khả năng mổ 4-6 ca /ngày , 1.000 đến 1.200 ca/năm với các bệnh lý Tim bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh động mạch vành và các bệnh tim và mạch máu khác.
- Khoa Hồi sức ngoại tim mạch có 15 giường Hồi sức sau mổ tim có khả năng điều trị hiệu quả những trường hợp hậu phẫu nặng, cho những bệnh nhi rất nhỏ tuổi cũng như những bệnh nhân rất nhiều tuổi.
- Khoa Hồi sức cấp cứu nội tim mạch có 18 giường, điều trị cấp cứu và hồi sức tích cực các bệnh lý tim mạch.
- Khối Nội tim mạch có 80 giường được tổ chức thành 3 Khoa NTM 1,2,3, điều trị nội các bệnh lý tim mạch cũng như những bệnh lý khác có liên quan đến tim mạch, có Phòng thăm dò chức năng tim mạch (Siêu âm Tim, ECG gắng sức), Phòng thăm dò loạn nhịp, khảo sát điện sinh lý tim để chẩn đoán cắt đốt hoặc cấy đặt các thiết bị điều trị rối loạn nhịp tim và Khoa thông tim can thiệp có khả năng thông tim can thiệp 5-6 trường hợp mỗi ngày, điều trị bệnh lý mạch vành, bệnh lý mạch máu khác, bệnh lý tim bẩm sinh và siêu âm trong lòng mạch (IVUS).

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã chính thức khánh thành vào ngày 08/03/2006 và đã nhanh chóng trở thành niềm hy vọng mới của những người mắc bệnh tim cần mổ để được sống, cần thông tim can thiệp kịp thời, điều trị loạn nhịp tiên tiến hoặc điều trị nội khoa hiệu quả.

Phát triển cơ sở:

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được xây dựng trên diện tích 10.000m^2 do UBND TP giao đất sử dụng trong 50 năm, khánh thành ngày 08/03/2006.

Ngày 03/02/2005, UBND TP giao thêm 5.000 m^2 ở khu vực phía sau liền kề.

Ngày 18/09/2009, Bệnh viện Tim Tâm Đức được phép xây dựng khu vực phía sau gồm 8 tầng , diện tích sàn xây dựng: 7.067m^2 để phát triển thêm 2 khu hồi sức nội và ngoại với 40 giường hồi sức; 2 phòng can thiệp tim mạch; 1 phòng khám số 2 có khả năng khám và điều trị ngoại trú cho 250 bệnh nhân/ngày và 3 Khoa điều trị mới với 80 giường.

Dự án đã được khởi công ngày 21/06/2010, hoàn thành vào cuối tháng 9/2011, hoạt động từ tháng 10.2011.

Đến nay, Tâm Đức có 2 khu khám ngoại trú, 245 giường nội trú, 6 Khoa điều trị nội và ngoại tim mạch, khu khám bệnh, điều trị và hồi sức đặc biệt, 2 phòng Thông tim can thiệp, 1 Phòng điện sinh lý tim, 3 phòng mổ, cấp cứu và 2 khoa Hồi sức tim mạch 1 phòng chụp X Quang cắt lớp (MSCT), 1 phòng nội soi tiêu hoá.

Phát triển vốn điều lệ:

Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận cho Tâm Đức chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom qua quyết định số 65/QĐ-SGDHN do Tổng giám đốc SGDCK Hà nội cấp ngày 23/01/2017.

2. ***Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

- Ngành nghề kinh doanh: Bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, bán lẻ thuốc
- Địa bàn kinh doanh: Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh.

3. ***Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý***

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

  + Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2000, lần lượt được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 2005, và Luật Doanh nghiệp năm 2014, các Luật khác có liên quan và Điều lệ của công ty. Hiện nay Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức có:

Bệnh viện Tim Tâm Đức số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh.

Phòng khám Đa khoa Tâm Đức số 81-83 Thành Thái, P.14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Phòng khám Đa khoa Phúc Đức số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh.

NHÂN SỰ LÃNH ĐẠO:

A. SÁNG LẬP . CỐ VẤN TÂM ĐỨC:

1. TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu
2. PGS.TS.BS. Phạm Nguyễn Vinh
3. ThS.BS. Phan Kim Phương

B. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1.	TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu	Chủ tịch
2.	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Thành viên
3.	ThS. Phạm Anh Dũng	Thành viên
4.	BS. CKI Phạm Bích Xuân	Thành viên
5.	DS. CKII Thân Thị Thu Vân	Thành viên

C. BAN GIÁM ĐỐC

1.	ThS. Đỗ Kim Thuý	Tổng Giám Đốc
2.	TS. BS. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện
3.	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại tim mạch
4.	BS. Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội tim mạch
5.	BS. Phạm Bích Xuân	Giám Đốc Đối Ngoại
6.	ThS. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài Chính
7.	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám Đốc - Nội tiết-chuyển hoá & dinh dưỡng
8.	ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám Đốc – Thông tim can thiệp và Bệnh lý mạch máu
9.	BS. CKII Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp
10.	ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị ngoại trú
11.	BS.CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch
12.	BS.CKI Đỗ Văn Bửu Đan	Phó Giám đốc Điện sinh lý tim
13.	CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám Đốc Quản lý Chất lượng Bệnh viện
14.	CN. Trương Thị Mai Lan	Phó Giám Đốc Hành chánh
15.	CN. Trần Thị Thanh Nhàn	Phó Giám Đốc Quản trị và Tổ chức nhân sự
16.	BS. CKII Ngô Phương Thúy	Giám đốc Phòng khám đa khoa Tâm Đức
17.	BS. CKII. Lâm Mỹ Dung	Giám đốc Phòng khám đa khoa Phúc Đức
18.	CN. Võ Thiện Tân	Kế toán Trưởng

D. BAN KIỂM SOÁT

1.	CN. Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng Ban
2.	Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên
3.	BS. Nguyễn Nhị Phương	Thành viên

4. Định hướng phát triển 2020

VỀ NHÂN SỰ: *Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 14 năm. Đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng của Tâm Đức đã trưởng thành, trình độ được nâng cao. Từ nay chỉ tuyển dụng trình độ sau đại học*

VỀ CHUYÊN MÔN: Năm 2020, tình hình chung có nhiều khó khăn, đặc biệt vì dịch bệnh Covid 19, vì vậy các chỉ tiêu chuyên môn sẽ phải thấp hơn nhiều so với 2019, có thể thấp hơn 30%.

VỀ TÀI CHÍNH:

Tổng doanh thu	*480 tỷ đồng*
Lợi nhuận trước thuế	*48 tỷ đồng*
Lợi nhuận sau thuế	*43 tỷ đồng*
Cổ tức	*22%/mệnh giá*

VỀ MỤC TIÊU XÃ HỘI: Tiếp tục chương trình mổ tim có tài trợ, giúp đỡ các trẻ em nghèo được mổ tim tại Tâm Đức chiếm hơn 60% do các tổ chức, cá nhân tài trợ.

5. Nguy cơ

Năm 2020 các chi phí đều cao hơn năm trước và dịch bệnh Covid19 còn rất phức tạp. Do đó, Tâm Đức phải luôn luôn tuân thủ quy định về tiết kiệm mới có thể đạt kết quả tài chánh khả quan

Lương thưởng của nhân viên Tâm Đức là một bệnh viện chuyên khoa tim kỹ thuật cao nên Tâm Đức đã phải chi cao và còn chi cho đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài để đội ngũ chuyên môn của Tâm Đức luôn ở trình độ cao và cập nhật với trình độ của nước ngoài. Nhưng dù sao Tâm Đức cũng phải thường xuyên cảnh giác về việc mất cán bộ đã được đào tạo.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

1. Tình hình hoạt động chuyên môn

Năm 2020, tình hình chung có nhiều khó khăn, đặc biệt vì dịch bệnh Covid 19, vì vậy Đại hội Cổ đông năm 2020 đã biểu quyết đồng ý các chỉ tiêu chuyên môn thấp hơn 30% so với 2019.

a) Khám bệnh và điều trị ngoại trú:

	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Khám tim	77429	82.470	82.076	76.459	79.095	*83.328*	*86.808*	*91.025*	***74.868***
Khám chuyên gia theo yêu cầu	*29515*	32.566	31.828	29.816	31.246	*32.712*	*38.803*	*38.615*	***29.914***
Khám thường quy	*46930*	48.642	50.248	46.643	47.849	*50.616*	*48.005*	*47.420*	***35.870***
Khám khu VIP								*4.990*	***9.084***
Hội chẩn ngoại	1061	721	530	540	356	*494*	*431*	*347*	***230***
Hội chẩn nội	932	701	709	741	667	*419*	*426*	*305*	***202***
Khám RHM	3484	2.831	2.494	1.734	1.509	*1.402*	*1.538*	*1.733*	***1.306***
Khám TMH	2598	2.439	2.357	2.477	2.494	*2.327*	*2.161*	*1.791*	***1.080***
Khám mắt	2557	2.440	2.282	2.315	2.040	*1.430*	*1.260*	*1.188*	***770***
Khám phụ khoa	493	500	529	736	608	*516*	*498*	-	-
Khám nội thận			19	0		-	-	-	-
Khám nội thần kinh			65	7		-	-	-	-
Khám nội tiết			192	942	995	*1.201*	*1.269*	*1.495*	***1.190***
Khám nam khoa					66	*39*	*6*	*4*	-
Nội tổng quát				647	2.987	*2.816*	*1.776*	*1.537*	***795***
Khám nhi				124	505	*434*	*301*	*212*	***96***
Khám sức khoẻ tổng quát				473	844	*672*	-		-
Tổng cộng	**88.554**	**92.102**	**91.253**	**87.195**	**92.166**	**95.078**	**96.474**	**104.627**	**80.537**

Khám bệnh năm 2020 *giảm 23%* (80.537/104.627) so với 2019 trong đó khám tim *giảm 18%* (74.868/91.025).

Mỗi ngày bình quân có trên 260 người bệnh đến khám. Ngày cao nhất là 423 người. Bệnh mới: 18% ; Bệnh nhân tái khám: 82%.

Năm 2020, tổng số bệnh nhân đến cấp cứu *giảm 8%* (3.664/3.992) so với 2019. Nhiều nhất vẫn là bệnh mạch vành.

Biểu đồ 01: Số lượt bệnh nhân khám bình quân/ngày từ 2010 đến 2020

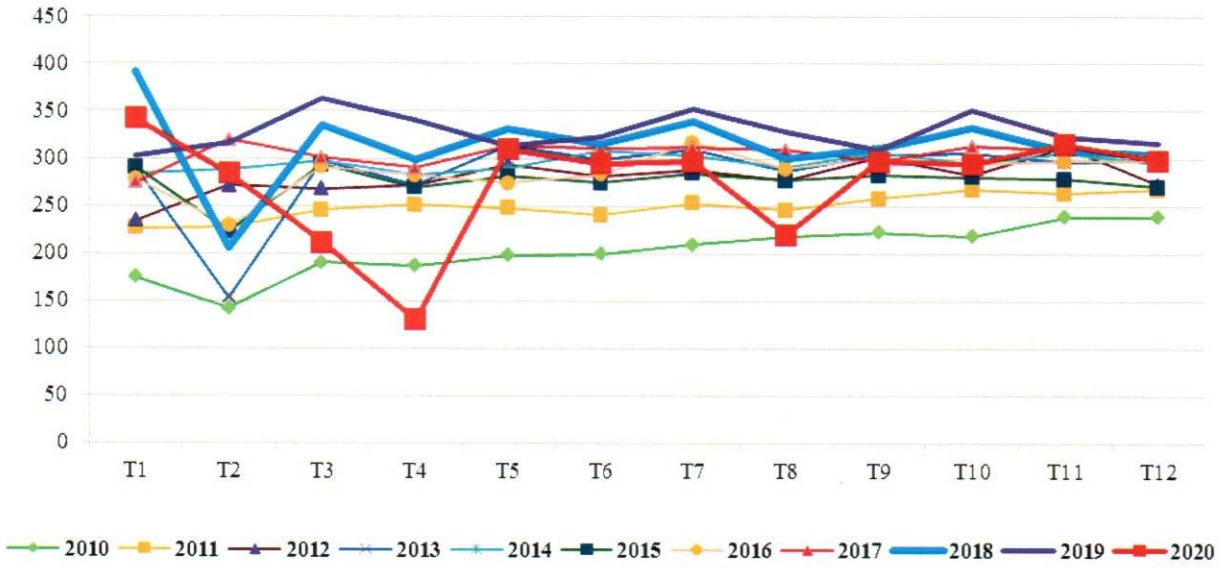

b) Điều trị nội trú

	2013		2014		2015		2016		2017		2018		2019		2020	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TPHCM	2.099	41	2.182	44	2.176	45	2.458	46	2.617	48	2.854	52	2.545	51	1.702	41
Tỉnh phía Nam	2.470	48	2.142	44	2.048	42	2.285	42	2.319	42	2.139	39	2.770	40	2.022	49
Tỉnh miền Trung	326	6	336	7	336	7	339	6	309	6	319	6	349	6	308	8
Tỉnh phía Bắc	30	1	25	1	266	5	32	1	22	0	16	0	32	0	13	
Nước ngoài	244	4	230	4	20	1	278	5	218	4	187	3	224	3	75	2
Cộng	**5.169**	**100**	**4.915**	**100**	**4.846**	**100**	**5.392**	**100**	**5.485**	**100**	**5.515**	**100**	**5.920**	**100**	**4.120**	**100**

Năm 2020 *giảm 30%* so với 2019 (4.120/5.920)

Bệnh nhân của Tâm Đức chủ yếu ở Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Bệnh nhân là người nước ngoài nhiều quốc tịch đã khám ở Tâm Đức tăng dần qua các năm. 2018: 1.459; năm 2019: 2.671; năm 2020: 1185. Bệnh nhân là người nước ngoài đến điều trị nội trú 75

trường hợp, chiếm 2% bệnh nhân nội trú của Tâm Đức, bao gồm Úc, Campuchia, Hàn quốc, Ý, Trung quốc, Ấn độ, Phần Lan, Mỹ, Nga, Đài Loan.

Khu Khám Điều trị Đặc biệt và Săn sóc Đặc biệt đã được thành lập tháng 10.2018 nhằm đáp ứng yêu cầu của những người bệnh muốn được khám, điều trị và chăm sóc chất lượng cao đã có kết quả rất tốt nâng cao uy tín của Tâm Đức đặc biệt là người Việt nam ở nước ngoài và bệnh nhân người nước ngoài. Đang phát huy kết quả tích cực.Năm 2020 dù dịch bệnh, hoạt động vẫn tăng 184% so với 2019.

c) Tổng số ngày nằm viện

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng số ngày nằm viện	39.600	45.101	41.163	39.579	39.460	41.002	45.121	43.359	44.570	32.356

Tổng số ngày nằm viện năm 2020 *giảm 27%* so với năm 2019 (32.356/44.570)

d) Số ngày điều trị trung bình

Khoa	Số ngày điều trị trung bình									
	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Nội tim mạch 1	5	5,3	5,2	5,2	5,9	5,3	4,9	4,85	5,08	4,55
Điều trị đặc biệt									4,56	4,7
Nội tim mạch 2	4,5	4,6	4,7	4,7	4,7	3,3	6,73	3,58	3,79	3,88
Nội tim mạch 3	5,4	6	5,9	6	6,5	6,5	6,93	4,89	5,3	5,82
Nội tim mạch 4	5,6	6,4	6,1	6,8	7,2	7,2	7,75	5,21	6,39	7,07
Nội tim mạch 5	4,9	5,4	5	5	5,6	6,5	10,34	6,13	6,95	7,22
Nội tim mạch - mạch máu	4,8	5	5	5,1	4,7	4,5	5,31	3,94	4,27	4,66
Nội tim mạch trẻ em					5,4	6,5	6,4			
Hồi sức cấp cứu nội tim mạch	3,9	3,8	3,97	4,1	3,62	3,9	5,7	5,14	6,74	7,64
Cấp cứu							4,7	3,54	3,95	1,45
Ngoại tim mạch	6,5	6,7	6,1	6,7	6,5	6,7	15,94	5,9	11,33	9,9
Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch	2,4	2,4	2,66	3,4	3,62	3	4,02	3,02	3,72	4,64

Số ngày điều trị trung bình ổn định qua các năm. Số ngày điều trị trung bình của Khối nội từ 5-7 ngày, Ngoại tim mạch là 10 ngày, Hồi sức ngoại là 5 ngày.

e) *Tỷ lệ sử dụng giường bệnh*

Khoa	Tỷ lệ sử dụng giường (%)									
	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Nội tim mạch 1	74	44	43	43	40	44	35	37	44	41
Điều trị đặc biệt									53	24
Nội tim mạch 2	65	55	52	52	43	36	50	44	39	30
Nội tim mạch 3	54	33	29	28	34	39	41	42	44	39
Nội tim mạch 4	38	43	41	42	44	45	51	46	50	51
Nội tim mạch 5	24	28	30	32	40	57	66	45	51	35
Nội tim mạch - mạch máu	54	43	48	40	38	42	40	44	42	33
Nội tim mạch trẻ em					16	40	25			

Hồi sức cấp cứu nội tim mạch	60	65	65	60	57	56	96	72	61	49
Cấp cứu							80	66	45	20
Ngoại tim mạch	52	53	39	34	35	59	70	62	57	35
Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch	54	57	63	64	52	46	59	46	61	55

Tỷ lệ sử dụng giường bệnh 38%, *giảm so với* 2019 (ở mức hơn 50%).

Biểu đồ 02: Số bệnh nhân nằm viện bình quân/ngày từ 2010 đến 2020

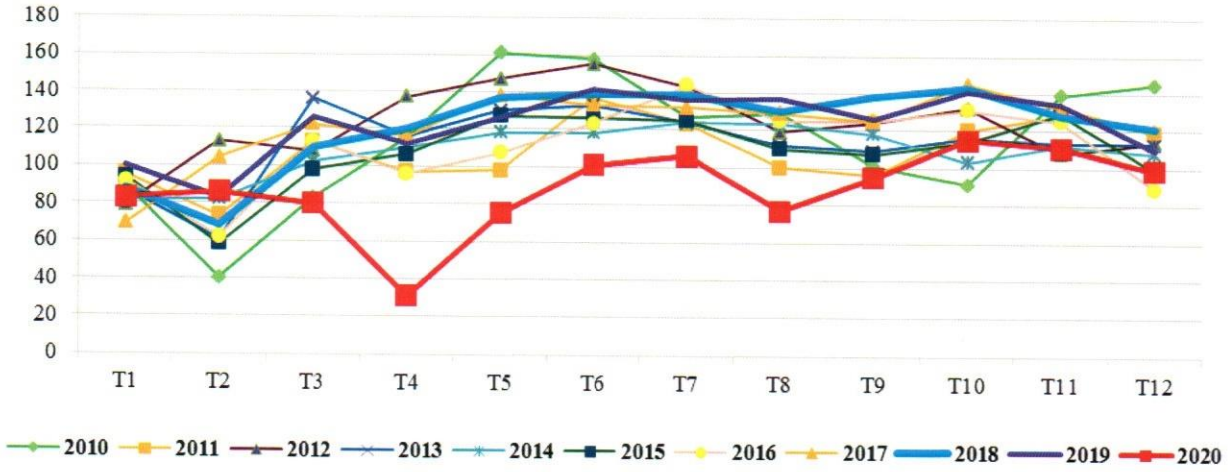

f) Thông tim can thiệp

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
1 Mạch vành	***854***	***1.039***	***1.231***	***1.293***	***1.427***	***1.442***	***1.554***	***1.125***
Chụp mạch vành	559	721	858	863	938	944	1007	**750**
Chụp và nong mạch vành	220	80	0		0		0	**0**
Nong mạch vành	75	238	373	430	489	498	547	**375**
2.Mạch máu	***133***	***78***	***80***	***63***	***72***	***84***	***107***	***65***
Chụp chẩn đoán m/ máu ngoại biên	14	6	11	13	11	11	25	**9**
Can thiệp mạch máu ngoại biên	11	11	17	2	5	3	14	**6**
Can thiệp mạch máu				4	0	1	3	**7**
Nong động mạch thận	1	0	0	1	1	1	0	**0**
IVUS	92	52	41	31	40	52	49	**38**
Can thiệp động mạch cảnh	4	3	3	2	5	8	3	**2**
Can thiệp động mạch chủ, bụng, ngực	6	6	4	6	7	3	9	**3**
Can thiệp động mạch chậu/dưới đòn/đùi	5	0	4	4	3	5	4	**0**
3.Nong van 2 lá bằng bóng	***6***	***6***	***5***	***7***	***7***	***5***	***0***	***3***
4. Nong van 2 lá bằng mitral clip			***2***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***
5. Thay van động mạch chủ qua da			***1***	***0***	***0***	***4***	***0***	***0***
6. Thay van động mạch phổi qua da								***2***

7. Tim bẩm sinh	*180*	*188*	*170*	*171*	*132*	*142*	*143*	*101*
Đóng ống động mạch	19	27	26	27	12	19	11	**7**
Đóng thông liên nhĩ	63	39	32	44	44	34	42	**36**
Chụp mmáu tbs	38	54	41	34	2	3	1	**5**
Đo kháng lực mạch máu phổi	30	35	43	34	36	5	1	**0**
Nong van động mạch phổi bằng bóng	11	5	4	5	4	4	11	**4**
Đo kháng lực mmáu phổi + chụp mm	3	7	10	9	28	68	61	**42**
Đo FFR	14	17	11	11	4	6	5	**2**
Đốt vách liên thất bằng cồn	2	4	3	1	1	1	6	**4**
Dò động mạch vành				4	1	0	0	**0**
Đặt stent động mạch phổi				2	0	1	1	**1**
Khoan tổn thương vôi hóa (ROTA)						1	4	**0**
Tổng cộng (1+2+3+4)	**1.173**	**1.311**	**1.489**	**1.534**	**1.638**	**1.677**	**1.804**	**1.296**

Kỹ thuật thông tim can thiệp ổn định và phát triển tốt, cứu sống được nhiều người bệnh trong 6 giờ vàng và *đã phát triển thêm các kỹ thuật mới* như đặt stent graft can thiệp động mạch chủ bụng, đặt stent động mạch phổi, khoan tổn thương vôi hóa (rota), thay van động mạch phổi qua da.

Năm 2020, vì dịch Covid 19 nên thông tim can thiệp đã *giảm 28%* so với năm 2019 (1.296/1.804)

Biểu đồ 04: Số ca thông tim can thiệp và điện sinh lý tim hàng tháng từ 2010 đến 2020

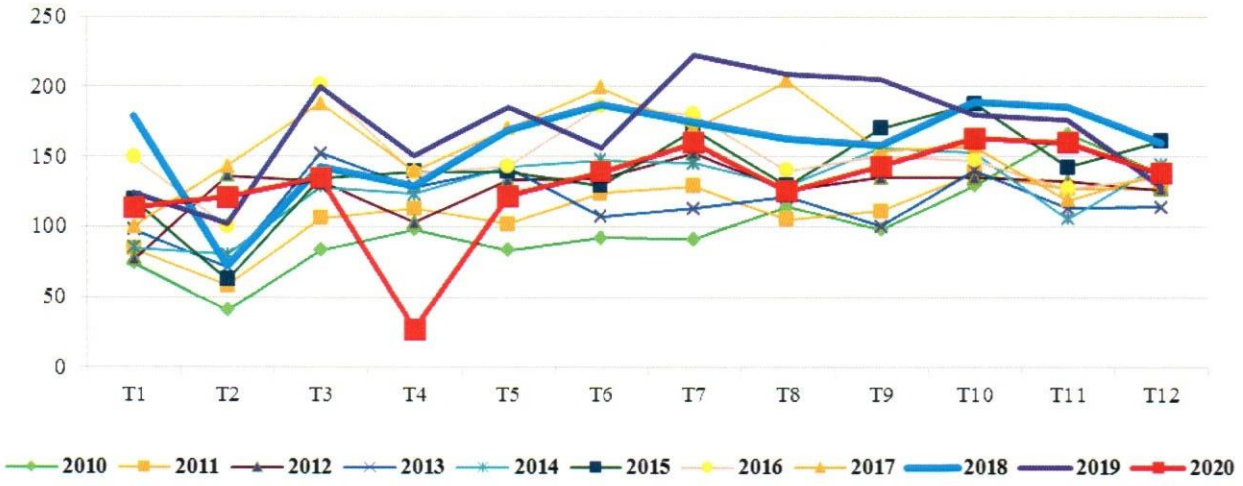

g) Điện sinh lý tim

	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Đặt máy tạo nhịp tạm thời	10	5	4	7	12	16	9	7
Đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	46	51	34	40	62	63	67	46

Đặt máy ICD	5	16	11	22	36	19	26	42
Thay dây máy tạo nhịp	4	5	0	1	2	16	5	1
Khảo sát điện sinh lý	26	26	15	21	36	38	42	57
Khảo sát cắt đốt DSL	134	118	106	148	77	45	65	76
Thay máy PM		4	8	7	1	11	2	0
Cắt đốt bằng mapping 3D			14	17	18	21	20	22
Tổng cộng	**225**	**225**	**192**	**263**	**244**	**229**	**236**	**251**

Năm 2020 *tăng 6%* so với 2019 (251/236). Kỹ thuật mới cắt đốt bằng mapping 3D thành công tốt đẹp đến nay được 112 trường hợp.

h) Phẫu thuật tim

PHÂN LOẠI BỆNH LÝ

	2014		2015		2016		2017		2018		2019		2020	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Bẩm sinh	419	66	418	66	312	65	307	60	283	60	291	59	**185**	**52**
Van tim	111	17	105	16	91	19	94	18	103	22	117	24	**95**	**26**
Bắc cầu	87	13	89	14	58	12	79	16	61	13	63	13	**65**	**18**
Khác	12	2	8	1	7	1	13	3	12	3	9	2	**8**	**2**
Mạch máu	15	2	18	3	12	3	16	3	9	2	11	2	**6**	**2**
Tổng số	**644**	**100**	**638**	**100**	**480**	**100**	**509**	**100**	**468**	**100**	**491**	**100**	**359**	**100**

PHÂN LOẠI PHẪU THUẬT

	2014		2015		2016		2017		2018		2019		2020	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CF (mổ tim kín)	39	6	43	6	32	7	29	6	15	3	26	5	**17**	**5**
CO (mổ tim hở)														
I	74	11	100	16	96	20	93	18	57	12	73	15	**43**	**12**
II	123	19	100	16	60	13	74	15	73	16	60	12	**27**	**8**
III	144	22	143	22	100	21	78	15	95	20	80	17	**52**	**15**
IV	207	32	186	29	101	21	85	17	96	21	91	20	**82**	**22**
V	43	7	49	8	79	16	55	11	61	13	88	18	**70**	**20**
Đặc biệt														
MM (mạch máu)														
I	7	1	3	0,5	3	1	8	2	7	1	0		**3**	**1**
II	2	0,3	6	1	5	1	7	1	3	1	9		**3**	**1**
III	1	0,2	3	0,5	1				1	0	0		**0**	
IV	4	1	5	0,8	3	0	1		1	0	0		**0**	
PO (bắc cầu)										0				
PO1-2							16	3	7	1	11	2	**5**	**1**
PO3							27	5	32	7	25	5	**23**	**6**
PO4							28	5	20	5	28	6	**34**	**9**
PO5							8	2		0	0	0		**0**
Tổng số	**644**	**100**	**638**	**100**	**480**	**100**	**509**	**100**	**468**	**100**	**491**	**100**	**359**	**100**

Hiện nay, cả nước có gần 40 trung tâm có thể phẫu thuật tim, nhiều hơn rất nhiều so với 5 năm trước. Do đó, số ca mổ tim ở Tâm Đức đã giảm nhiều so với những năm trước.

Bệnh Viện Tim Tâm Đức vẫn là 1 trong 10 bệnh viện mổ tim nhiều nhất và là bệnh viện chuyên khoa tim ngoài công lập mổ tim nhiều nhất.

Năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid 19, chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh tại các tỉnh triển khai chậm vào tháng 6. Tâm Đức đã mổ được 213 em, chiếm 59% tổng số ca phẫu thuật năm 2020 (213/359), tổng số tiền giúp đỡ của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 19.097.729.940 đồng

Tổng số ca mổ năm 2020 là 359, giảm 17% so với 2020 (359/492).

Tim bẩm sinh chiếm 52%, 26% van tim và 18% bắc cầu

Tâm Đức đã phát triển các kỹ thuật mới, phẫu thuật ít xâm lấn vào tháng 04.2019 giúp thời gian nằm viện ngắn, ít đau đớn, thẩm mỹ, giảm nhiễm trùng xương ức; kỹ thuật gây tê mặt phẳng cơ dựng sống vào tháng 09.2019 giúp giảm liều thuốc giảm đau nhóm morphine trong và sau mổ, giảm các tác dụng phụ của nhóm morphine gây ra, đồng thời giúp bệnh nhân giảm đau sau mổ tốt hơn, giảm thời gian nằm hồi sức. Đến nay, đã thực hiện được 25 ca phẫu thuật ít xâm lấn. Kỹ thuật gây tê mặt phẳng cơ dựng sống được 15 ca, năm 2020, vì chưa có thuốc gây tê đặc hiệu nên chưa tiếp tục thực hiện được.

Biểu đồ 03: Số ca phẫu thuật hàng tháng từ 2010 đến 2020

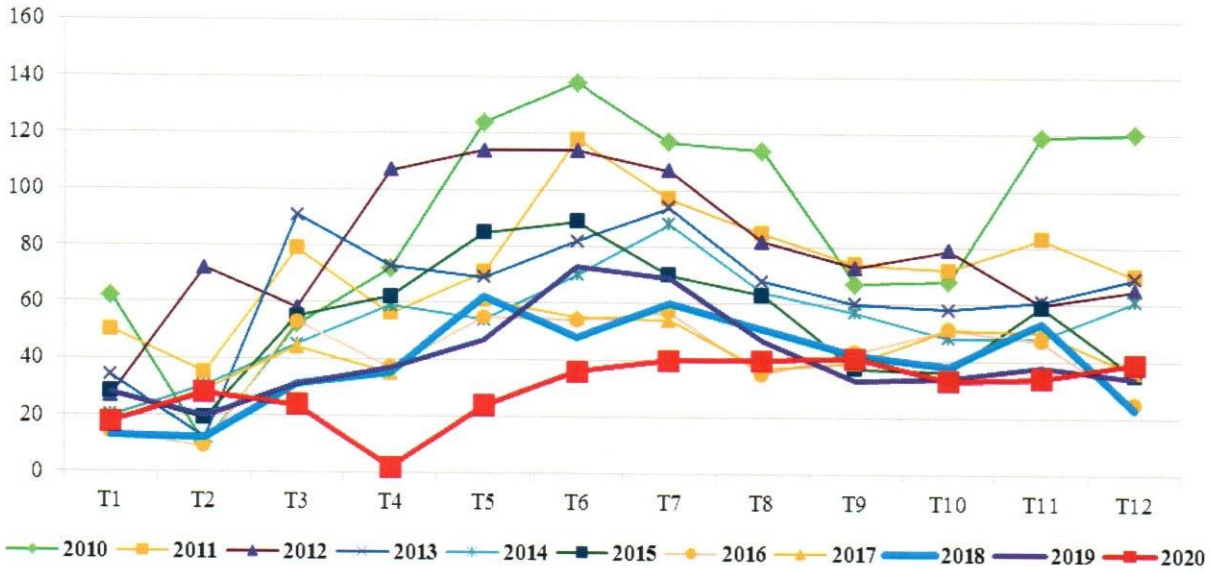

i) Cận lâm sàng

	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Xét nghiệm	638.181	638.295	654.898	699.579	707.601	761.570	**671.022**
X-Quang	19.392	19.405	20.211	21.071	22.016	23.215	**20.517**
ECG	26.143	26.687	26.930	27.044	29.574	37.380	**33.119**
ECG Gắng sức	4.433	4.184	4.094	4.809	4.686	4.688	**3.766**
Siêu âm tim	31.532	32.133	31.718	30.427	34.501	36.270	**35.208**
Siêu âm bụng	2.812	3.816	4.713	6.057	6.240	7.769	**7.137**
Siêu âm tim thai	233	264	239	276	307	241	**219**
Siêu âm mạch máu	7.014	8.120	9.095	9.600	11.736	12.151	**10.472**
Siêu âm Dobutamine	2.130	1.975	1.815	1.774	1.788	1.525	**884**
Siêu âm thực quản	211	253	237	237	261	309	**201**
Holter ECG	1.459	1.927	2.053	2.259	2.293	2.479	**2.185**
Holter HA	528	400	337	524	370	458	**439**
Đo nhãn áp	2.086	1.957	1.814	1.671	1.735	2.257	**1.090**
KT máy tạo nhịp	487	520	527	581	638	831	**786**
Tilt test	137	129	143	112	116	132	**103**
Đo INR	2.179	1.638	1.429	1.397	1.271	1.201	**672**
Chích ngừa	239	162	187	-	-	-	-
Chụp võng mạc	2.075	1.850	1.674	1.195	1.006	985	**609**
Kích thích nhĩ	208	158	148	124	119	11	**2**
PAP's	439	582	566	504	397	-	-
Siêu âm tuyến vú	160	387	492	421	358	327	**535**
Siêu âm tuyến giáp	162	692	1.407	1.033	1.032	1.262	**1.175**
Chích ngừa K-CTC	-	-	-	-	-	-	-
Đo phế dung ký	220	79	67	26	2	21	**5**
Đo vận tốc sóng mạch	2.183	2.442	2.240	1.563	2.080	2.027	**2.510**
Siêu âm phần mềm		4	13	13	1	-	-

Nội soi tai mũi họng		119	362	357	198	48	**48**
Nội soi cổ tử cung			5	-	-	-	-
Chụp CT			1.085	2.867	3.061	3.704	**4.145**
Vaxigrip				11	-	-	-
Mật độ xương					372	745	**421**
Nội soi tiêu hóa					78	918	**792**
Tổng cộng	**744.643**	**748.055**	**768.499**	**815.532**	**833.387**	**902.524**	**798.062**

Hoạt động cận lâm sàng năm 2020 *giảm* 12% so với năm 2019 (798.062/902.524).

j) Phòng Khám Đa Khoa Tâm Đức (81-83 Thành Thái, Q. 10)

	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Khám bệnh	26.058	25.656	24.885	24.269	24.390	25.530	22.524	11.797
Khám tim	17623	17963	15.902	14.706	14.258	14,963	15.056	10.912
Tai Mũi Họng	2804	2561	3.014	3.535	3.829	3,855	3.035	885
Răng Hàm Mặt	5631	5132	5.969	6.028	6.303	6,712	4.433	
Cận lâm sàng								
ECG gắng sức	2492	2495	2.303	2.118	2.082	2,247	2.264	1.390
Điện tâm đồ	7503	7181	6.894	6.263	6.083	6,252	6.054	4.366
Holter ECG	540	383	393	323	250	300	330	243
Holter HA	136	90	144	87	102	118	109	74
Siêu âm bụng	1364	1563	1.509	1.176	960	1,333	1.453	986
Siêu âm mạch máu	3069	3440	4.015	3.691	3.427	3,507	3.477	2.528
Siêu âm tim	7777	7426	7.157	6.569	6.314	6,617	6.441	4.616
Siêu âm tuyến vú	4	4	4	0	4	7	3	2
Siêu âm tuyến giáp	72	89	124	179	94	198	206	246
X-quang	4546	3706	3.047	2.725	2.653	3,207	2.490	1.457
Xét nghiệm: SH-HH	9504	9760	8.893	8.355	8.231	70,368	73.377	6.840
Đo nhãn áp		136	85	95	67	71	30	
INR	938	1083	882	762	577	794	757	614

Tổng số khám năm 2020 *giảm 48%* so với năm 2019 (11.797/22.524) do năm 2020 đã không còn khám và điều trị răng hàm mặt. Khám và điều trị các bệnh tim mạch *giảm 28%* so với năm 2019 (10.912/15.056) do dịch Covid19

2. *Tổ chức và nhân sự*

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	ThS. Đỗ Kim Thuý	Tổng Giám Đốc	1,698
2	TS. BS. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	0,102
3	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại Tim Mạch	0,231

4	BS Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội Tim Mạch	0,160
5	BS. Phạm Bích Xuân	Giám Đốc Đối Ngoại	2,186
6	CN. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài Chính	0,077
7	BS.CKII Ngô Phương Thúy	Giám Đốc Phòng Khám Đa khoa Tâm Đức	0,231
8	BS. CKII Lâm Mỹ Dung	Giám Đốc Phòng Khám Đa khoa Phúc Đức	0
9	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám đốc Nội tiết- Chuyển hoá & Dinh dưỡng	0,373
10	ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám Đốc Thông Tim Can Thiệp & Bệnh lý mạch máu	0,006
11	BS. CKII Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	0
12	ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh và điều trị ngoại trú	0
13	BS.CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc-Hồi sức Cấp cứu	0,347
14	BS.CKI Đỗ Văn Bửu Đan	Phó Giám đốc – Điện sinh lý tim	0,020
15	CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám Đốc Quản lý Chất lượng Bệnh viện	0,759
16	CN Trương Thị Mai Lan	Phó Giám Đốc Hành Chánh	0
17	CN Trần Thị Thanh Nhàn	Phó Giám Đốc Quản Trị và Tổ chức Nhân sự	0
18	CN. Võ Thiện Tân	Kế toán Trưởng	0

Những thay đổi trong ban điều hành:

Tháng 02 năm 2021:

BS.CKII. Lý Huy Khanh, trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc – Kế hoạch Tổng hợp

ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh, trưởng khoa Khám bệnh, được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Khám bệnh và Điều trị Ngoại trú

BS.CKII Thái Minh Thiện, trưởng khoa Hồi sức Nội tim mạch, được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Hồi sức Cấp cứu.

BS.CKI Đỗ Văn Bửu Đan, trưởng khoa Nội tim mạch 1, được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Điện sinh lý tim.

Tổng số nhân viên tại thời điểm tháng 12.2020 là: 584 người, thành phần như sau:

Stt	Chức danh	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tỷ lệ %
1	Phó Giáo sư	1	1	2	2	2	2	2	2	**2**	**0,34**
2	Tiến sĩ	2	2	2	3	3	3	3	3	**4**	**0,68**
3	Thạc sĩ y khoa	8	12	13	14	17	17	20	21	**25**	**4,28**
4	Chuyên khoa I	15	16	16	22	21	20	19	29	**32**	**5,48**
5	Chuyên khoa II			2	4	4	6	9	9	**8**	**1,37**
6	Bác sĩ	66	64	64	58	54	50	46	33	**22**	**3,77**
7	Thạc sĩ dược khoa							1	1	**1**	**0,17**

8	Dược sĩ	4	4	4	4	5	5	5	5	**6**	**1,03**
9	Dược cao đẳng								1	**2**	**0,34**
10	Dược trung cấp	17	18	18	20	20	20	21	21	**20**	**3,42**
11	Dược tá	3	2	2	2	2	2	2	1	**1**	**0,17**
12	Điều dưỡng	206	201	201	213	209	216	237	234	**227**	**38,87**
13	KTV	32	30	31	33	35	35	36	37	**36**	**6,16**
14	Trợ thủ nha	3	3	3	3	3	3	3	3	**1**	**0,17**
15	Y công	67	61	61	62	63	60	69	75	**75**	**12,84**
16	Thạc sĩ khác						1	1	2	**3**	**0,51**
17	Đại học khác	32	28	25	27	35	36	36	38	**39**	**6,68**
18	Cao đẳng	10	10	8	8	8	7	9	9	**12**	**2,05**
19	Trung cấp	18	19	20	20	18	17	20	17	**16**	**2,74**
20	Khác	61	58	53	54	54	58	53	51	**52**	**8,90**
	Tổng số	***545***	***529***	***525***	***549***	**553**	**558**	**592**	***592***	**584**	**100**

Tổng số nhân viên năm 2020 *tương đương* cuối năm 2019 (584/592). Tổng số bác sĩ: 93, bác sĩ sau đại học: 76% tổng số bác sĩ. Tổng số điều dưỡng và kỹ thuật viên: 263. Thạc sĩ và cử nhân: 36% tổng số điều dưỡng và kỹ thuật viên điều dưỡng. Tỷ lệ điều dưỡng/bác sĩ lớn hơn 2 (263/93=2,8)

Trong tình hình có thêm nhiều bệnh viện tư nhân mới có nguy cơ cao Tâm Đức sẽ mất nhân sự có trình độ, Tâm Đức luôn phải sẵn sàng có giải pháp thay thế.

Lương, thưởng:

Đơn vị tính: đồng

Năm	Tổng quỹ lương	Tổng chi phí	Tỷ lệ %
2014	81.866.636.591	370.317.220.110	22,1%
2015	90.578.564.688	385.658.363.692	23,4%
2016	96.397.450.849	417.499.744.788	23,1%
2017	114.955.958.436	474.443.648.318	24,2%
2018	126.137.241.478	509.763.277.451	24,7%
2019	144.670.838.533	576.901.449.490	25,0%
2020	**129.751.596.701**	**513.361.730.442**	**25,3%**

Tổng quỹ lương năm 2019 là 144,7 tỷ. *Tổng quỹ lương tăng do tăng nhân sự cho hoạt động chuyên môn (ở Khu Khám Điều trị và Săn sóc Đặc biệt, Khoa Phòng chống nhiễm khuẩn, Phòng Nội soi tiêu hóa và Phòng Đo loãng xương), tăng lương định kỳ và tăng lương cơ bản tối thiểu vùng theo qui định của nhà nước.*

Tổng quỹ lương năm 2020 là 129,7 tỷ do hoạt động giảm vì dịch Covid 19 nên thưởng thành quả giảm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: **không có**

b) Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. Tình hình tài chính 2020

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	301.004.902.560	304.373.981.417	1,12
Doanh thu thuần	660.649.493.592	570.709.047.144	-13,61
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	85.143.325.571	58.382.414.004	-31,43
Lợi nhuận khác	1.458.546.072	1.752.734.833	20,17
Lợi nhuận trước thuế	86.601.871.643	60.135.148.837	-30,56
Lợi nhuận sau thuế	76.980.790.410	53.288.538.025	-30,78
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	33%	22%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,41	2,16	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,86	1,48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	25,21	19,05	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	33,71	23,54	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	13,08	11,52	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,19	1,88	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,12	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,34	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,26	0,18	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,10	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông/*sở hữu cổ phần*:

- Cổ đông lớn: 27,42%; Cổ đông nhỏ: 72,58%
- Cổ đông tổ chức: 11,24%; Cổ đông cá nhân: 88,76%
- Cổ đông trong nước: 98,68%
- Cổ đông nước ngoài: 1,32%
- Cổ đông nhà nước: không.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Trong năm 2020 không có thay đổi*

Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

Các chứng khoán khác: không có.

6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty*

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính*: không*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm*: ĐƠN VỊ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *không*

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp*:*

- Năng lượng điện: 3.006.265 Kw

- Năng lượng dầu: 3.500 lít dầu DO.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Năng lượng điện: 361.777 Kw

- Năng lượng dầu: 0 lít dầu DO.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến *này:*

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chánh, ngoài giờ hành chánh để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn,tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 10%.

Vòi nước cảm ứng ở các nhà vệ sinh công cộng

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng*: 45.234m^3/năm*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử *dụng: 10.089m^3/năm*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường*: không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường*: không*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2020 là 584. Mức lương trung bình là 19.650.837 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khoẻ, an toàn và phúc lợi của người lao động
- Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khối chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.
- Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.
- Đến 31/12/2020, 531 nhân viên được đóng BHXH
- Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 là 12.228.200.250 đồng (Trong đó Công ty đóng 8.215.822.043 đồng (67,40%), người lao động đóng 4.012.378.207 đồng (32,60%))
- Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động hàng năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động
Hình thức đào tạo:
- Đào tạo tại chỗ.
- Tham gia các khóa đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài

Phương hướng đào tạo:
- Chuyên môn
- Quản lý
- Ngoại ngữ

Đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên môn

Kinh phí đào tạo:

Trích từ ngân sách của bệnh viện hỗ trợ 50% chi phí cho các chương trình đào tạo phù hợp với định hướng phát triển của bệnh viện.

Hoạt động đào tạo chuyên môn năm 2020:

A. Đối với Bác sĩ, Dược sĩ:

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Dài hạn Ngắn hạn	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian Hoàn tất	Thực hiện
Nâng cao trình độ chuyên môn	Chuyên khoa cấp I	6 BS	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2020 - 2022	X
	Chuyên khoa cấp II	9 BS	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2020-2022	X

	Tiến sĩ	2 BS	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2020 - 2021	X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	IP Fellow	1 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2020	X
	Siêu âm tim tổng quát	1 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2020	X
	Siêu âm bụng tổng quát	1 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2020	X
	Hỗ trợ hô hấp tuần hoàn qua màng ngoài cơ thể (ECMO)	1 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2020	X
	Điều trị thay thế thận liên tục và thay huyết tương	1 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2020	X
Nâng cao nghiệp vụ	Quản lý bệnh viện	10 BS - DS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2020	X
	Báo cáo sự cố	10 BS - DS	Ngắn hạn	Nội bộ	6/2020	X
	Cấp cứu ban đầu ngoài Bệnh viện – Xử trí bệnh cấp cứu và chấn thương	02 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2020	X
Tham gia đào tạo liên tục	Tập huấn phác đồ điều trị	82 BS – DS	Ngắn hạn	Nội bộ	10/2020	X
	Sinh hoạt chuyên môn	82 BS – DS	Ngắn hạn	Nội bộ	31/12/2020	x
	Hội nghị tim mạch toàn quốc 2020	30	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2020	X

B. Đối với Điều dưỡng – KTV- DS trung cấp , Y công:

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Dài hạn Ngắn hạn	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian (dự kiến)	Thực hiện
Nâng cao trình độ chuyên môn	- Cao đẳng điều dưỡng hệ liên thông	05 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2020-2022	X
	- Cử nhân điều dưỡng hệ liên thông	15 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2020-2022	X
	- Cử nhân xét nghiệm	01 KTV	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2020-2022	X
	- Cử nhân Gây Mê Hồi Sức	01 KTV	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2020-2022	X
	- Thạc sĩ Xét nghiệm: ký sinh trùng học	01 KTV	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2020-2022	X
	- Điều trị thay thế thận liên tục và thay thế huyết tương nâng cao dành cho điều dưỡng	01 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2020-2022	X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	- Vật lý trị liệu trong các vấn đề về hô hấp - tim mạch	02 KTV	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	17/02/2020 – 22/02/2020	X
	- Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm dành cho KTV xét nghiệm	01 KTV	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	06/04/2020 – 10/04/2020	X
	- Quản lý điều dưỡng	2 KTV	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Theo thông báo tổ chức lớp của đơn vị đào tạo	X
Cập nhật chuyên môn	- Hướng dẫn Tiêm an Toàn.	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 06.2020	X

– Đào tạo liên tục	- Kỹ thuật cấy máu, cấy đàm. - Chăm sóc các CVP, ARTER					
Cập nhật chuyên môn – Đào tạo liên tục	- Theo dõi bệnh nặng: suy tim độ III - IV; suy thận cấp; COPD; suy hô hấp cấp, nhồi máu cơ tim. - Phòng ngừa viêm phổi bệnh viện.	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 07.2020	X
	- Quy trình báo cáo sự cố. - Ghi chép hồ sơ bệnh án. - Cách tiêm thuốc lovenox	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 08.2020	x
	- Phòng ngừa phơi nhiễm. - Phòng ngừa nhiễm khuẩn tiết niệu. - Theo dõi và chăm sóc ống dẫn lưu màng tim - màng phổi - Theo dõi máy tạo nhịp tạm thời và vĩnh viễn.	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 09.2020	X
	- An toàn truyền máu. - An toàn phẫu thuật. - Chăm sóc BN sau CMV có can thiệp	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 10.2020	X

C. Khối Hành chánh (các bộ phận còn lại)

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Lý thuyết/ Thực hành	Nguồn đào tạo Nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian (dự kiến)	Thực hiện
Nâng cao trình độ chuyên môn	Thạc sĩ quản trị Kinh doanh	01	Dài hạn	Bên ngoài	2017 – 2020	X
	Quản trị nguồn nhân lực	01	Dài hạn	Bên ngoài	2018 – 2022	X
	Tập huấn hợp đồng lao động, chấm dứt HĐLĐ, kỷ luật lao động, BHXH, BHYT, BHTN 2019	01	Ngắn hạn	Bên ngoài	2020	X
	ThS Quản trị kinh doanh	01	Dài hạn	Bên ngoài	2020 - 2023	X

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

a) Giúp đỡ người nghèo mổ tim

Bệnh viện Tim Tâm Đức còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gởi các *cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật*. Đã có trên 30 tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia cùng Tâm Đức đóng thay chi phí mổ tim cho các em.

Giá mổ tim của các em được tài trợ thấp hơn khoảng 20% so với giá công bố.
Bệnh Viện đã tổ chức chương trình khám sàng lọc miễn phí trực tiếp tại nhiều địa phương, để khám và chẩn đoán bệnh tim cho các em.

Công tác Khám sàng lọc trẻ em bị bệnh tim cần phẫu thuật trong chương trình Mổ tim có tài trợ cho trẻ em nghèo, từ 2010 đến nay, các BS BV Tim Tâm Đức đã đến tận vùng sâu vùng xa, khám phát hiện bệnh tim chỉ định phẫu thuật và xin tài trợ hàng ngàn cháu mỗi năm, đưa về Tâm Đức mổ tim.

Năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid 19, chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh tại các tỉnh triển khai chậm vào tháng 6. Tâm Đức đã mổ được 213 em, chiếm 59% tổng số ca phẫu thuật năm 2020 (213/359), tổng số tiền giúp đỡ của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 19.097.729.940 đồng

Nếu tổng hợp từ khi bắt đầu hoạt động, tháng 3.2006 đến 31.12.2020, tổng số bệnh nhân nghèo (đại đa số là trẻ em) được giúp đỡ chi phí mổ tim là 6.483 trường hợp

chiếm tỷ lệ 62% tổng số bệnh nhân được mổ (6.483/10.474), với tổng số tiền được tài trợ lên đến hơn 400 tỷ đồng

Bình quân mỗi cháu được giúp 55 triệu đồng, sau khi *trừ Bảo Hiểm Y Tế, gia đình và địa phương chỉ đóng góp 10-12 triệu/ mỗi cháu mổ tim tùy theo độ phức tạp của bệnh tim. Thời gian nhập viện phẫu thuật đến khi xuất viện chỉ mất khoảng 10-15 ngày.*

b) Giáo dục sức khoẻ

- Hoạt động truyền thông GDSK cho người bệnh và thân nhân: tổ chức hàng tháng.
- Tổ chức câu lạc bộ bệnh nhân.
- Biên soạn tài liệu GDSK phát cho bệnh nhân.
- Tổ chức những hoạt động chuyên đề dành cho bệnh nhân và cộng đồng (Tiểu đường,..)
- Trang web của bệnh viện đăng tải những bài viết về bệnh lý tim mạch
- Tổ chức chương trình giao lưu trực tuyến các chuyên đề về tim mạch hàng tháng.

c) Đào tạo

Tâm Đức xác định công tác Đào tạo và nghiên cứu Khoa học là chức năng trọng yếu, đáp ứng yêu cầu tồn tại và phát triển của bệnh viện, xứng tầm một Bệnh viện chuyên khoa kỹ thuật cao.

Bệnh viện đã đào tạo liên tục và đào tạo bổ sung nâng cao trình độ CBNV đáp ứng yêu cầu; hình thức đào tạo đa dạng: đào tạo tại bệnh viện- đào tạo trong nước, ngoài nước; đào tạo ngắn hạn-dài hạn; đào tạo tại chức-chính quy; kinh phí: Bệnh viện hỗ trợ một phần.

Có qui chế đào tạo tại chỗ áp dụng cho tất cả nhân viên mới được tuyển dụng, đào tạo bổ sung sau đại học trong nước, tu nghiệp nước ngoài. Ngoài ra, khuyến khích và tạo điều kiện để CBNV nâng cao trình độ ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu giao tiếp, báo cáo khoa học.

Năm 2020, Bệnh viện Tim Tâm Đức có 14 đề tài nghiên cứu khoa học gồm 11 đề tài cấp cơ sở, 2 đề tài cấp Bộ, 1 đề tài cấp Thành phố

Bệnh viện kết hợp ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch mở khóa học "Điện tâm đồ - Chẩn đoán và điều trị loạn nhịp tim từ cơ bản đến nâng cao" cho các bác sĩ của nhiều bệnh viện bạn tham dự.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động

Tổng số ca mổ năm 2020 là 359, giảm 17% so với 2020 (359/492).

Khám bệnh năm 2020 *giảm 23%* (80.537/104.627) so với 2019 trong đó khám tim *giảm 18%* (74.868/91.025).

Tổng số lượt *khám tim tăng 8,4%* (104.627/96.474).

Số bệnh nhân điều trị nội trú *giảm 30%* so với 2019 (4.120/5.920)

Năm 2020, vì dịch Covid 19 nên thông tim can thiệp đã *giảm 28%* so với năm 2019 (1.296/1.804)

Tổng Doanh thu 573.496.879.279đ *(Mã số 10+21+31) giảm 13,6% so với năm 2019 (573 tỷ/ 663 tỷ), tăng 19,4% so với kế hoạch năm 2020.*

Tổng chi phí 513.361.730.442đ *(Mã số 11 + 22 + 24 + 25 + 32) giảm 11% so với năm 2019 (513 tỷ/ 576 tỷ).* Giá vốn hàng bán là 451.485.148.514đ (*Mã số 11: bao gồm chi phí thuốc, vật tư y tế, lương bác sỹ, điều dưỡng...*) là chi phí trực tiếp, là phần quan trọng nhất chiếm tỷ trọng 87,95% trong tổng chi phí (tỷ lệ này ổn định qua các năm). Tổng chi phí giảm là tất yếu vì hoạt động giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19, nhưng tỷ lệ giảm sẽ không tương thích tỷ lệ giảm của doanh thu vì vẫn phải đảm bảo chi trả lương nhân viên, các chi phí cố định khác.

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu của năm 2020 là *10,49%,* giảm so với năm 2019 *(13%).* Điều này là hợp lý vì doanh thu giảm nhưng chi phí giảm ít hơn do bệnh viện vẫn phải chi trả các khoản định phí. Lợi nhuận *giảm 30% so với năm 2019 (60,1 tỷ/ 86,6 tỷ), tăng 25,2% so với kế hoạch năm 2020.* Năm 2020 do ảnh hưởng bởi 2 đợt dịch nên hoạt động giảm sút, những tháng cuối năm hoạt động đã khôi phục, lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra tuy nhiên vẫn không đạt mức thông thường.

2. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của công ty là hợp lý và phù hợp với ngành nghề khi tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng cao hơn. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh, Tâm Đức cũng không đầu tư nhiều: một số trang thiết bị nhỏ sửa chữa thay thế, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, 01 xe cấp cứu thay thế xe cấp cứu cũ mua năm 2009 đã hết khấu hao, còn sử dụng nhưng chỉ để mời hội chẩn hoặc đưa đón bệnh nhân không phải cấp cứu ở khoảng cách gần...

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu *Nợ phải trả* giảm 24% là do thanh toán năm 2020 không đầu tư lớn nên không phát sinh nợ trả chậm.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

1. Quản lý chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế:

Ngày 12.01.2021, Sở Y Tế đã tiến hành kiểm tra về QLCLBV BV Tim Tâm Đức. Kết quả được 4.14.

Tâm Đức đứng trong top 15 bệnh viện thành phố có điểm quản lý chất lượng bệnh viện cao nhất, hạng 3 trong nhóm bệnh viện ngoài công lập có điểm quản lý chất lượng bệnh viện cao nhất.

2. Công nghệ thông tin:
Đang sử dụng phần mềm FPT từ 2017 liên tục cập nhật và phát triển các yêu cầu phát sinh về BHYT và Quản lý chất lượng

3. An toàn cơ quan & Phòng cháy chữa cháy:
Các qui định về an toàn cơ quan & Phòng cháy chữa cháy luôn luôn được nghiêm chỉnh thực hiện Có 02 đợt kiểm tra vào tháng 5.2020 và tháng 9.2020 đạt kết quả tốt. Tháng 12.2020 đã tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy cho toàn bộ nhân viên.

4. Tiết kiệm điện và bảo trì, sữa chữa các máy móc thiết bị lớn:
Các máy móc kỹ thuật lớn của Tâm Đức bao gồm: hệ thống máy lạnh trung tâm; hệ thống khí y tế, máy phát điện dự phòng, thang máy và các thiết bị y khoa quan trọng được ký hợp đồng bảo trì với chính hãng và được bảo trì thường xuyên bởi lực lượng kỹ sư của Tâm Đức, kịp thời sữa chữa và thay thế các bộ phận bị hỏng, đảm bảo vận hành tốt.

Hệ thống lạnh trung tâm Chiller: đã thay 2 bloc bị hỏng, hiện nay hệ thống có 6/8 bloc hoạt động tốt.

Chi phí sử dụng điện và nước rất cao.. Tâm Đức đã luôn luôn chú ý thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện và nước. Năm 2020, vì covid 19 nên lượng điện tiêu thụ giảm 12% so với năm 2019 (2.763.878 Kwh/ 3.124.261 Kwh). Lượng nước tiêu thụ năm 2020 giảm 17% so với năm 2019 (41.264 m^3/ 49.702 m^3).

5. Trang bị mới:

Hội đồng Quản trị VI.9 ngày 03.03.2021 đã quyết định đầu tư trang bị mới năm 2021 gồm 1 chiller hiệu Carrier-Mỹ, xuất xứ Trung quốc, giá 1.611.500.000 đồng; 2 thang máy khu sau hiệu Schindler-Thụy sĩ, xuất xứ Trung quốc, giá 1.207.800.000 đồng x2; 3 máy siêu âm tim: 1 GE-Mỹ hiệu Vivid E95, xuất xứ Na Uy, giá 3.290.000.000 đồng, 2 Philips-Mỹ hiệu Affinity 70, xuất xứ Mỹ, giá 1.700.000.000 đồng x2; 2 monitor Draeger-Mỹ hiệu Vista 120 Nellcor, xuất xứ Trung quốc, giá 314.370.000 đồng x2.

6. Bảo Hiểm Y Tế

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Bệnh nhân BHYT	56.801	12.754	16.314	18.589	17.539	18.340	13.737
Trong đó							
- Ngoại trú	53.729	9.784	12.799	14.706	13.484	13.911	10.521
- Nội trú	3.072	2.970	3.515	3.883	4.055	4.429	3.216
Số tiền thanh toán (triệu đồng)	56.577	46.198	61.032	70.104	72.674	72.247	56.703

Năm 2020, số lượt bệnh nhân BHYT giảm 25% so với năm 2019 (13.737/18.340).
Số tiền thanh toán BHYT giảm 21% so với năm 2019 (56,7 tỷ/72,2 tỷ).

Tỉ lệ người bệnh ngoại trú có BHYT đạt 13% (10.521/80.485), thấp hơn nhiều so với trước 01.01.2015 (hơn 50%) do từ 01.01.2015 SYT-BHXH qui định bệnh viện Tim Tâm Đức là BV Tư nhân, không được phép nhận BN BHYT trái tuyến.
Tỉ lệ người bệnh nội trú có BHYT là 78% (3.216/4.120)
BHYT rất quan trọng đến sự phát triển ổn định của Tâm Đức. Trong những năm gần đây, Tâm Đức đã phối hợp tốt với BHYT nên thẩm định kết quả tốt, không bị xuất toán, chi trả kịp thời, quyền lợi của người bệnh được đảm bảo mức cao nhất.
Năm 2020, vì dịch Covid 19, BHYT Tp. HCM dự toán chi 54 tỷ. Tâm Đức thực hiện 56,7 tỷ. Phần vượt chi sẽ xin điều chỉnh.

7. Phòng Nội soi tiêu hóa:
Tháng 10.2018, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã thành lập phòng Nội soi tiêu hóa. Đến nay đã thực hiện được 1.788 ca, kết quả tốt.

8. Phòng Đo loãng xương
Bệnh viện Tim Tâm Đức đã thành lập phòng Đo loãng xương từ tháng 11 năm 2018. Đến nay đã thực hiện 1.606 ca

9. Khu Điều trị Đặc biệt:
Khu Hồi sức đặc biệt và *Khu Khám và điều trị đặc biệt* dành cho những bệnh nhân có nhu cầu được chăm sóc và điều trị theo yêu cầu cao đã bắt đầu hoạt động từ ngày 09.10.2018.
Kết quả tích cực của hoạt động này ảnh hưởng quan trọng đến kết quả tài chính của Tâm Đức

	Khu Điều trị Đặc biệt			Khu Chăm sóc Đặc biệt	
	Bệnh nội trú	Tổng số ngày điều trị	Bệnh ngoại trú	Bệnh nội trú	Tổng số ngày điều trị
2018	58	276	361	67	457
2019	316	1434	4949	242	1884
2020	300	1429	9084	181	1691
Tổng	674	3139	14394	490	4032

Năm 2020, so với 2019, bệnh nhân nội trú khu Điều trị Đặc biệt *tương đương* (300/316), bệnh nhân khám ngoại trú *tăng gần gấp đôi* (9.084/4.949=184%).

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2021

Về nhân sự: *Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 15 năm. Đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành, nhưng cần tiếp tục đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật xung yếu và chuẩn bị lực lượng lãnh đạo kế thừa.*

Về chuyên môn: Năm 2021, tình hình chung có nhiều khó khăn về dịch Covid 19 và biến động nhân sự nên các chỉ tiêu chuyên môn giữ ở mức tương đương 2020. *Khám bệnh, cấp cứu*

và điều trị nội trú tương đương 2020. Phẫu thuật tim phải đạt 300, thông tim can thiệp và điện sinh lý tim phải đạt trên 1.500.

Về tài chính: vì những khó khăn nêu trên nên các chỉ tiêu tài chính nên ở mức:

Tổng doanh thu	*550 tỷ đồng*
Lợi nhuận trước thuế	*55 tỷ đồng*
Lợi nhuận sau thuế	*49 tỷ đồng*
Cổ tức	*26%/mệnh giá*

5. ***Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:*** *Công ty Kiểm toán chấp thuận kết quả tài chính của Bệnh Viện. Ban Giám Đốc không phải giải trình.*

6. ***Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:***

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Năm 2020, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, các hoạt động chuyên môn đều giảm so với năm 2019. Bệnh viện tăng cường thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, nước nhằm cắt giảm chi phí.

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chánh, ngoài giờ hành chánh để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn,tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 10%.

- Vòi nước cảm ứng ở các nhà vệ sinh công cộng

Nhờ nghiêm túc theo dõi, giám sát việc thực hiện những biện pháp tiết kiệm điện, nước, năm 2020, lượng điện tiêu thụ giảm 11,4% so với 2019 (3.006.265 kW/3.368.042 kW); lượng nước tiêu thụ giảm 20% so với 2019 (3.770 m^3/4.610 m^3).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2020 là 584. Mức lương trung bình là 19.650.837 đồng
Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khối chuyên môn.
Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.
Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.
Đến 31/12/2020, 531 nhân viên được đóng BHXH
Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 là 12.228.200.250 đồng (Trong đó Công ty đóng 8.215.822.043 đồng (67,40%), người lao động đóng 4.012.378.207 đồng (32,60%))

Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động hàng năm.
Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo cho cán bộ y tế của bệnh viện.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid 19, chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh tại các tỉnh triển khai chậm vào tháng 6. Tâm Đức đã mổ được 213 em, chiếm 59% tổng số ca phẫu thuật năm 2020 (213/359), tổng số tiền giúp đỡ của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 19.097.729.940 đồng

Nếu tổng hợp từ khi bắt đầu hoạt động, tháng 3.2006 đến 31.12.2020, tổng số bệnh nhân nghèo (đại đa số là trẻ em) được giúp đỡ chi phí mổ tim là 6.483 trường hợp chiếm tỷ lệ 62% tổng số bệnh nhân được mổ (6.483/10.474), với tổng số tiền được tài trợ lên đến hơn 400 tỷ đồng
Bình quân mỗi cháu được giúp 55 triệu đồng, sau khi *trừ Bảo Hiểm Y Tế, gia đình và địa phương chỉ đóng góp 10-12 triệu/ mỗi cháu mổ tim tùy theo độ phức tạp của bệnh tim. Thời gian nhập viện phẫu thuật đến khi xuất viện chỉ mất khoảng 10-15 ngày.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về nhân sự:

- Tổng số nhân viên năm 2020 là 584 (2019: 592)
- Tổng quỹ lương năm 2020: 129,7 tỷ đồng.

b. Về chuyên môn:

Tổng số ca mổ năm 2020 là 359, giảm 17% so với 2020 (359/492).

Khám bệnh năm 2020 *giảm 23%* (80.537/104.627) so với 2019 trong đó khám tim *giảm 18%* (74.868/91.025).

Tổng số lượt *khám tim tăng 8,4%* (104.627/96.474).

Số bệnh nhân điều trị nội trú *giảm 30%* so với 2019 (4.120/5.920)

Năm 2020, vì dịch Covid 19 nên thông tim can thiệp đã *giảm 28%* so với năm 2019 (1.296/1.804)

c. Về tài chánh:

- Tổng doanh thu: *giảm 13,6% so với năm 2019* (573 tỷ /663 tỷ)
- Lợi nhuận trước thuế*: giảm 30.6% so với năm 2019* (60,1 tỷ/86,6 tỷ)
- Lợi nhuận sau thuế *giảm 30,8% so với năm 2019* (53,2 tỷ/76,9 tỷ)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám Đốc công ty hoạt động quản lý hiệu quả.

Năm 2020, Tâm Đức đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý chất lượng bệnh viện về kế hoạch, về nhân sự, về phối hợp ở tất cả các khoa và nhiều cải tiến về qui trình, cơ

sở vật chất trang bị nên kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện và sự hài lòng của người bệnh tốt. Ngày 12.01.2021, Sở Y tế đã kiểm tra chất lượng bệnh viện, Tâm Đức đạt mức 4.14 trên 5. (Năm 2019: 4.33). Tâm Đức nằm trong top 15 bệnh viện thành phố về quản lý chất lượng bệnh viện, top 3 bệnh viện tư nhân.

*3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị***

- Giữ vững hoạt động chuyên môn và tài chính phát triển tốt.
- Tiếp tục phát triển mục tiêu xã hội của Tâm Đức để Tâm Đức là niềm tin và hy vọng của người mắc bệnh tim
- Xây dựng Tâm Đức thành một trong những trung tâm kỹ thuật cao về tim mạch.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)	Điều hành	Chức danh tại công ty khác
1	TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu	Chủ tịch	0,77	X	không
2	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	0,23	X	không
3	ThS. Phạm Anh Dũng	Thành viên	3,78		không
4	DS.CKII Thân Thị Thu Vân	Thành viên độc lập	0,64		không
5	BS.CKI Phạm Bích Xuân	Thành viên	2,18	X	không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu Ban Giám sát về tài chính và đầu tư do ThS. Phạm Anh Dũng, thành viên Hội Đồng Quản Trị làm trưởng ban
- Tiểu Ban Giám sát việc thực hiện các qui trình quản lý và giám sát hoạt động Dược do DS.CKII Thân Thị Thu Vân, thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập làm trưởng ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội Đồng Quản Trị họp định kỳ 3 tháng một lần.

Năm 2020, Hội Đồng Quản Trị đã họp 5 phiên như sau:

- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên đầu tiên ngày 10.03.2020 đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 chuẩn bị tổ chức Đại Hội Cổ Đông 2020 dự kiến tổ chức vào ngày 25.04.2020. Tỷ lệ tham dự: 4/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên thứ hai ngày 22.07.2020 nhằm đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 và quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1.2020. Tỷ lệ tham dự: 4/5

- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên thứ ba ngày 17.12.2020 nhằm đánh giá kết quả hoạt động 11 tháng đầu năm 2019, dự đoán khả năng hoàn thành kế hoạch 2020 và quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2.2020. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên thứ tư ngày 01.02.2021 nhằm đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động năm 2020. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên thứ năm ngày 03.03.2021 đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 chuẩn bị tổ chức Đại Hội Cổ Đông 2021 dự kiến tổ chức vào ngày 24.04.2021. Tỷ lệ tham dự: 5/5

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành.

Ông Phạm Anh Dũng, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, chịu trách nhiệm giám sát về đầu tư và tài chính, phân tích về sức khỏe tài chính cuối kỳ của Công Ty.

DS.CKII Thân Thị Thu Vân, thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập, Giám sát việc thực hiện các qui trình quản lý và giám sát hoạt động Dược

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu đã được đào tạo về kinh tế y tế

ThS. Phạm Anh Dũng, Thạc sĩ quản trị kinh doanh, nguyên Tổng Giám Đốc ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn.

2. ***Ban Kiểm soát***

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	CN. Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban	0,03
1	Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên	0,23
2	Ths.Bs. Nguyễn Nhị Phương	Thành viên	0,07

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm Soát họp định kỳ xem xét kết quả hoạt động của ban điều hành và kết quả kiểm toán:

Ngày 23.03.2020: báo cáo tài chính và kết quả hoạt động năm 2019
Ngày 01.08.2020: tình hình tài chính 6 thàng đầu năm 2020.
Ngày 26.11.2020: tình hình tài chính 9 tháng đầu năm 2020
Ngày 23.03.2021: báo cáo tài chính và kết quả hoạt động năm 2020

3. ***Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát***

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thành viên Hội đồng quản trị		***Thù lao (Đồng/ tháng)***
Ts.Bs. Nguyễn Ngọc Chiếu	Chủ tịch hội đồng quản trị	65.331.000
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	15.000.000
Ths. Phạm Anh Dũng	Thành viên	15.000.000
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Thành viên	15.000.000
Ds.CKII. Thân Thị Thu Vân	Thành viên	15.000.000

Ban kiểm soát		***Thù lao (Đồng/ tháng)***
Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban	14.000.000
Bùi Thúy Kiều	Thành viên	13.000.000
Nguyễn Nhị Phương	Thành viên	12.000.000

Ban điều hành		***Lương và phụ cấp (đồng/ tháng)***
Ths. Đỗ Kim Thúy	Tổng Giám Đốc	46.166.667
Ts.Bs. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	49.116.787
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại tim mạch	56.870.056
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Giám đốc Đối ngoại	43.649.210
Bs. Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội tim mạch	45.530.479
Ths. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài chính	37.252.017
PGs.Ts.Bs. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám Đốc Nội tiết Chuyển hóa và Dinh dưỡng	46.361.880
Ths.Bs. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám đốc Thông tim can thiệp và Bệnh lý mạch máu	35.557.357
Bs.CKII. Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp *(Bổ nhiệm mới T.2/2021)*	24.920.822
Ths.Bs. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị Ngoại trú *(Bổ nhiệm mới T.2/2021)*	29.558.967
Bs.CKI. Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch *(Bổ nhiệm mới T.2/2021)*	47.840.605
Bs.CKI. Đỗ Văn Bửu Đan	Phó Giám đốc Điện sinh lý tim *(Bổ nhiệm mới T.2/2021)*	35.800.175
CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám đốc Quản lý chất lượng Bệnh viện	28.973.286
CN. Trương Thị Mai Lan	Phó Giám Đốc hành chánh	31.332.739

CN. Trần Thị Thanh Nhàn	Phó Giám đốc Quản trị và Tổ chức nhân sự	28.808.355
Bs. Ngô Phương Thúy	Giám Đốc Phòng khám đa khoa Tâm Đức	26.863.759
BS.CKII Lâm Mỹ Dung	Giám Đốc Phòng khám đa khoa Phúc Đức	25.853.333
CN. Võ Thiện Tân	Kế toán trưởng	29.259.907

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Giao dịch của người liên quan của cổ đông nội bộ năm 2020:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Dương Tôn Thái Dương	Người có liên quan đến Thành viên HĐQT	100.000	0,64%	114.400	0,73%	Mua thêm

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính: bao gồm ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính được kiểm toán

Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Tim Tâm Đức đã gởi bản gốc Báo cáo Tài chính năm 2020 đã Kiểm Toán cho Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà nội ngày 11.03.2021 và công bố trên website của Tâm Đức www.tamduchearthospital.com.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC

TS. BS. NGUYỄN NGỌC CHIẾU